

Bản án số: 76/2023/HS-ST  
Ngày 06 - 7 -2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Đức Hòa và bà Lê Thị Thận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Điều Minh P, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1999, tại Bình Phước. Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: M'Nông, Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Điều B (đã chết) và bà Trần Thị K. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 người con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 16/11/2020 chấp hành xong bản án số 24 ngày 16/5/2019, đương nhiên xoá án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** anh Huỳnh Kim Đ, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Khu H, P, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

**-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** + bà Điều Thị B, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

+ anh Lê Quang L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.(vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, anh Huỳnh Kim Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 93P2-595.10 chở Điều Minh P đi đến cửa hàng Viettel thuộc Khu Đ, thị trấn Đ để đóng tiền trả góp mua điện thoại. Sau đó, anh Đ chở P đến phòng trọ của T (chưa xác định nhân thân, lai lịch) để chơi game trên điện thoại. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P rủ anh Đ đi nhà thờ nhưng anh Đ nói đã trễ giờ nên không đi, nên anh Đ điều khiển xe mô tô chở P đến tiệm Internet N thuộc khu phố T, thị trấn Đ. Khi đến nơi, P đưa cho anh Đ 30.000 đồng để anh Đ vào tiệm Internet chơi, rồi P mượn xe mô tô biển kiểm soát: 93P2-595.10 của anh Đ để đi về nhà rồi quay lại, nên anh Đ đồng ý giao xe cho P. Sau khi mượn được xe thì P nảy sinh ý định mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Đến 15 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Q thuộc khu phố H, thị trấn Đ. Khi đến nơi, P nói với ông Lê Quang L (là chủ tiệm cầm đồ) xe mô tô là của P, do đi chơi không mang theo giấy tờ xe, nhưng hết tiền nên cầm xe, ông L đồng ý cầm xe mô tô cho P với giá 10.000.000 đồng. P lấy 10.000.000 đồng mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân. Anh Đ không thấy P trả lại xe mô tô nên đã làm đơn tố cáo P. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên ngày 23/11/2022, P đến Công an thị trấn Đ đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội của mình. Công an thị trấn Đ lập biên bản chuyển giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện B để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá số: 171/KL-ĐG ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận: Tại thời điểm xảy ra tội phạm xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 93P2 - 595.10 có giá trị là 42.400.000 đồng.

**Tại bản cáo trạng số: 57/CTr –VKS ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Điều Minh P về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều Minh P về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Điều Minh P từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Kim Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93P2 - 595.10

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Kim Đ đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát: 93P2 - 595.10. Bị cáo P đã bồi thường cho ông Lê Quang L số tiền: 10.000.000 đồng. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí buộc bị cáo nộp án phí theo quy định.

Đối với ông Lê Quang L có hành vi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 93P2 - 595.10, nhưng không biết Điều Minh P lạm dụng mà có, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Luật, Viện kiểm sát không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì đối với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Điều Minh P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 19/11/2022, bị cáo Điều Minh P mượn xe mô tô biển kiểm soát: 93P2-595.10 của anh Huỳnh Kim Đ để đi về nhà. Nhưng sau khi mượn được xe bị cáo P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên P đã mang xe đến tiệm cầm đồ Quang Lực thuộc khu phố Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cầm cho ông Lê Quang L lấy số tiền 10.000.000đ.

Tại Kết luận định giá số: 171/KL-ĐG ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận: Tại thời điểm xảy ra tội

phạm xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 93P2 - 595.10 có giá trị là 42.400.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Điều Minh P đã phạm vào “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do ham lợi muốn có tiền sử dụng cá nhân mà không phải lao động chân chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Ngày 16/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 16/11/2020 chấp hành xong bản án số 24 ngày 16/5/2019, đương nhiên xoá án tích tuy nhiên cần nhận định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, là người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình khó khăn, bị cáo có con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với ông Lê Quang L có hành vi cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 93P2 - 595.10 nhưng không biết Điều Minh P lạm dụng mà có, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Luật, Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Kim Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93P2 - 595.10 nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Kim Đ đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát: 93P2 - 595.10. Bị cáo P đã bồi thường cho ông Lê Quang L số tiền: 10.000.000 đồng. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điều Minh P phạm “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự; Điều b,s khoản 1,2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Điều Minh P 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Kim Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93P2 - 595.10 nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Kim Đ đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát: 93P2 - 595.10. Bị cáo P đã bồi thường cho ông Lê Quang L số tiền: 10.000.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án : Buộc bị cáo Điều Minh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa P nơi cư trú.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Trần Thị Thu Hà**

